

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ GIA LINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ GIA LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA LINH SERVICE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GIA LINH SERVICE INVESTMENT ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108755944

3. Ngày thành lập: 27/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 16, tổ 6, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0975318888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820(Chính)
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới thương mại;	7490
3.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học; (Quyết định số 05/2013/TTg Quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập)	8560
4.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ;	6492
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định; (Điều 9 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
6.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, dịch vụ vui chơi giải trí (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5510
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Điều 28 Luật thương mại năm 2005)	8299

8.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
9.	Thu gom rác thải độc hại	3812
10.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
11.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
12.	Tái chế phế liệu	3830
13.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
14.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
15.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì: + Công viên và vườn cho: + Nhà riêng và công cộng, + Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...), + Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...), + Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng), + Tòa nhà công nghiệp và thương mại; - Trồng cây xanh cho: + Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà), + Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf), + Nước theo luồng và nước tĩnh (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, mương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải), + Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng. Nhóm này cũng gồm: - Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ; - Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học.	8130
16.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
17.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
18.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
19.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
20.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
22.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
26.	Cho thuê xe có động cơ	7710
27.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
28.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
29.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4543
32.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
33.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
36.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;	4759
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
40.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
41.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
42.	Bán buôn thực phẩm	4632

6. Vốn điều lệ: 9.568.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 956.800

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN QUYỀN	Số nhà 16, tổ dân phố số 6, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	506.800	5.068.000.000	52,970	001071007020	
			Tổng số	506.800	5.068.000.000	52,970		
2	NGUYỄN THỊ TOÁN	Số nhà 16, tổ dân phố số 6, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	26,130	001174008119	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	26,130		
3	PHẠM VĂN SANG	Số nhà 16, tổ dân phố số 6, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,900	013330501	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,900		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN QUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/05/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001071007020

Ngày cấp: 25/12/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 16, tổ dân phố số 6, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 16, tổ dân phố số 6, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội